ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/KH-UBND	*Hương Khê, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Hương Khê

Trên cơ sở Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; UBND huyện Hương Khê xây dựng kế hoạch hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các nhiệm vụ của UBND tỉnh được giao tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của chiến lược, kế hoạch thành các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai trên địa bàn.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cần thực hiện đối với từng lĩnh vực trong ngành thủy sản đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

- Ngăn chặn triệt để các tổ chức, cá nhân, tham gia hoạt động khai thác (đánh bắt) thuỷ sản trên địa bàn huyện bằng hình thức sử dụng xung kích điện, chất độc, chất nổ, ngư cụ bị cấm; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân trong hoạt động nuôi trồng, khai thác thuỷ sản; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, góp phần phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm kết hợp công tác Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, nhận thức trong việc quản lý và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, không sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, các ngư cụ cấm để khai thác thuỷ sản.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch Hành động nhằm đảm bảo các mục tiêu, định hướng của Chiến lược. Phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ các chương trình, đề án của Chiến lược đã đề ra trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2026-2030, xác định một số nhiệm vụ cụ thể

có tầm nhìn đến năm 2045 mang tính định hướng lâu dài theo đúng tinh thần của Chiến lược.

- Các hoạt động Tổ chức điều tra, kiểm tra, rà soát Tổ chức các hoạt động kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm kết hợp công tác Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, nhận thức trong việc quản lý và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản chủ động đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát trên phạm vi toàn huyện đối với các hoạt động khai thác thuỷ sản; quá trình thực hiện không gây tác động, ảnh hưởng, cản trở đến hoạt động khai thác thuỷ sản đúng pháp luật của các tổ chức, cá nhân.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Phát triển thủy sản nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm; sản xuất hàng hóa gắn với phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; có cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; có thương hiệu uy tín, khả năng cạnh tranh với các sản phẩm chủ lực, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện Hương Khê.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản thời kỳ 2021-2030 đạt 4%/năm.

3. Tầm nhìn đến năm 2045:

Thủy sản phát triển bền vững gắn với các ngành dịch vụ, du lịch; có trình độ quản lý, khoa học công nghệ tiên tiến; giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu các ngành kinh tế nông nghiệp góp phần phát triển kinh tế-xã hội.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, thể chế

- Tập trung kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp về thủy sản cấp huyện và các địa phương theo quy định của pháp luật

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và Luật Thủy sản 2017.

2. Xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án phát triển ngành thủy sản

- Rà soát, lựa chọn, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất, thương mại dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển các làng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ,… trong nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy hải sản đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn phát triển và có hiệu quả thiết thực.

3. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ kỹ

thuật tiên tiến, công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý ngành và đào tạo nguồn nhân lực; phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường; áp dụng sản xuất thủy sản tiết kiệm nước, tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng; sản xuất giống; quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ.

4. Tổ chức sản xuất thủy sản

4.1 Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

- Tập trung điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện bảo vệ các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của loài thủy sản.

4.2 Nuôi trồng thủy sản:

- Phát triển cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống nuôi trồng thủy sản chất lượng cao gắn với các đối tượng nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế; ưu tiên phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển nuôi trồng thủy đặc sản có giải trí theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch và xuất khẩu.

- Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống, thức ăn, nuôi trồng, chế biến, thương mại thủy sản.

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản; nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản.

4.3 Khai thác thủy sản

- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản. Tuân thủ các quy tắc ứng xử có trách nhiệm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Chấm dứt các nghề khai thác thủy sản có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi việc thác thân thiện với môi trường và nguồn lợi thủy sản; có các giải pháp để bảo vệ các loài thủy sản mùa sinh sản.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển khai thác thủy sản; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

4.4. Chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, tuyên truyền các quy định về quản lý an toàn thực phẩm, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chuyển giao quy trình công

nghệ sản xuất nuôi trồng, chế biến sản phẩm mới cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản;

- Phát triển các cơ sở chế biến chất lượng cao, các mô hình thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị hiệu quả..., nhằm từng bước đổi mới công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng trên địa bàn huyện;

- Hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, ứng dụng và nâng cao hệ thống truy xuất nguồn gốc, công khai, minh bạch các thông tin nguồn gốc của sản phẩm, hạn chế và từng bước đẩy lùi tình trạng gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ lưu thông trên thị trường;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về điều kiện sản xuất, chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường; đồng thời hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn;

- Tổ chức cho các cơ sở, hợp tác xã, doanh nghiệp tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình chế biến sâu, chế biến các mặt hàng tinh chế, chất lượng cao, các mô hình thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị hiệu quả...

4.5. Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:

- Hỗ trợ các sản phẩm thủy sản tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị giao thương kết nối cung cầu trong và ngoài huyện; ...

- Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thông qua mã QR code, đăng ký tài khoản trên trang điện tử truy xuất nguồn gốc, tiến tới tích hợp với cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia, công khai thông tin sản phẩm, đồng thời quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm;

- Quản lý, vận hành phần mềm kết nối cung cầu nông lâm thủy sản; đăng bài, thông tin doanh nghiệp, sản phẩm cần mua và cần bán trên phần mềm, kết nối tiêu thụ sản phẩm thủy sản

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Công tác tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, các cấp chính quyền, thôn; phương thức tuyên truyền phải đa dạng, linh hoạt, sử dụng tối đa các kênh tuyên truyền sẵn có để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ để người dân tự giác, tự nâng cao ý thức chấp hành và đấu tranh với các hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Tập trung, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản như: Luật Thuỷ sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017, Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2021

của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; các quy định của pháp luật về xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến tận người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân không sử dụng các hình thức khai thác (đánh bắt) thuỷ sản mang tính huỷ diệt nguồn lợi thuỷ sản; vận động người dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản, đấu tranh, tố giác các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật thuỷ sản, nghiêm túc thực hiện giao nộp các vật liệu nổ, dụng cụ, ngư cụ bị cấm trong khai thác thủy sản.

2. Tăng cường đầu tư

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước thực hiện phát triển ngành thủy sản. Thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách xúc tiến đầu tư, tạo nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển ngành thủy sản.

- Lựa chọn dự án đầu tư phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, từng giai đoạn thuộc các chương trình, đề án phát triển ngành thủy sản.

- Bố trí vốn tập trung, ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa; quản lý, sử dụng vốn đầu tư theo kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý NTTS, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản bản địa, có giá trị khoa học, kinh tế cao; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản, hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản.

- Lựa chọn giống các đối tượng nuôi chủ lực đáp ứng nhu cầu giống có chất lượng cao, sạch bệnh cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ nuôi trồng thủy sản có năng suất cao, chất lượng, tuần hoàn, tiết kiệm nước, năng lượng, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường

- Ứng dụng các loại thuốc, chế phẩm sinh học phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh; giảm, thay thế sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất.

4. Tổ chức sản xuất thủy sản.

4.1. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

Tổ chức quản lý chặt chẽ mùa vụ, vùng khai thác thủy sản, ngư cụ, duy trì và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

4.2. Khai thác thủy sản:

Tổ chức đánh giá nguồn lợi, xây dựng cơ cấu nghề khai thác hợp lý, cơ cấu lao động phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản, đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện; có các giải pháp bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là bảo vệ thủy sản mùa sinh sản.

4.3. Nuôi trồng thủy sản:

- Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rộng rãi sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP), gắn kết doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất từ sản xuất giống, thức ăn, công nghiệp phụ trợ đến nuôi, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ. Trong đó chú trọng khâu sản xuất ban đầu đảm bảo chất lượng từ con giống, quy trình nuôi, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản.

- Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản, đề ra các biện pháp xử lý nhằm giảm nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nông dân, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường kiểm tra chất lượng con giống, xử lý dập dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh trên thủy sản.

- Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh, xử lý ổ dịch. Xem xét, sử dụng vắc xin để chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản. Xây dựng vùng, cơ sở chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

4.4. Bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản:

- Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến thủy sản đầu tư khoa học công nghệ tiên tiến nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản. Phát triển chuỗi đại lý phân phối, tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Cải tiến công nghệ bảo quản đông lạnh, công nghệ bảo quản sản phẩm tươi sống.

5. Tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực.

- Tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước trong công tác kiểm tra, tuần tra, kiểm soát hoạt động thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong ngành thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách thủy sản.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo nghề phục vụ khai thác, nuôi trồng thủy sản và chế biến thủy sản, trong đó ưu tiên đào tạo theo nhu cầu của hợp tác xã, tổ hợp tác.

6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại:

Phát triển, mở rộng thị trường trong đó tập trung phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao.

7. Triển khai thực hiện chính sách

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hiện có của Trung ương, tỉnh; đề xuất chính sách mới nhằm huy động mọi nguồn lực, thành phần kinh tế đầu tư phát triển bền vững nhằm phát triển hạ tầng, kỹ thuật ngành thủy sản; giảm cường lực khai thác thủy sản bằng ngư cụ cấm để bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm thủy sản.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn:

- Công tác tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch hành động số 04/KH-UBND ngày 7/01/2022 của UBND tỉnh; khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của xã, thôn, lồng ghép trong các cuộc họp thôn, để phổ biến các quy định của pháp luật thủy sản và các chế tài xử phạt để người dân biết và nghiêm túc chấp hành.

- UBND các xã, thị trấn phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức thu giữ các vật liệu nổ để quản lý tiêu hủy tập trung theo quy định

- Ứng dụng khoa học công nghệ: Cán bộ chuyên môn các xã, thị trấn hướng dẫn các mô hình nuôi trồng thủy sản xúc tiến triển khai chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Lựa chọn giống các đối tượng nuôi chủ lực đáp ứng nhu cầu giống có chất lượng cao, sạch bệnh cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Ứng dụng các loại thuốc, chế phẩm sinh học phục vụ công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh; giảm, thay thế sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch thả cá, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện. Thành lập tổ công tác Tổ chức tuần tra bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với nòng cốt là lực lượng công an xã, thị trấn và đồng chí phụ trách nông nghiệp làm thư ký, để tổng hợp kết thực hiện của tổ công tác báo cáo về UBND huyện.

- Tổng hợp báo cáo theo quý kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trên và chịu trách trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện,

nếu buông lỏng quản lý, để xẩy ra tình trạng người dân trên địa bàn vi phạm các quy định pháp luật để khai thác thủy sản.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND huyện, tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 04/KH-UBND ngày 7/01/2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch hành động của UBND huyện theo định kỳ và đột xuất.

- Tham mưu UBND huyện các văn bản đôn đốc, chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo cấp huyện về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, các ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản để tăng cường chỉ đạo, công tác tổ chức thực hiện; kịp thời khen thưởng các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt, thực hiện chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045, chấn chỉnh các đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND huyện còn để xảy ra tình trạng vi phạm trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

- Tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh ngư, lưới cụ trên địa bàn huyện; kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND các xã, thị trấn.

- Tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện thả cá bổ sung vào các hồ, đập, sông ngòi,… nhằm bổ sung nguồn lợi thủy sản và nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

3. Công an huyện.

- Chỉ đạo triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản thuộc địa phận quản lý; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật thuỷ sản, đặc biệt là các hành vi tàng trữ, sử dụng chất nổ, xung điện và các hành vi bị cấm để khai thác thủy sản tại vùng sông ngòi, hồ đập, kênh mương nội đồng.

- Thành lập đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin do quần chúng nhân dân cung cấp, để chỉ đạo triển khai lực lượng ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn chủ động nắm chắc tình hình tại địa bàn quản lý, lập danh sách theo dõi, quản lý, thu thập thông tin, phát hiện, xác minh, điều tra làm rõ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng chất cấm trong thuỷ sản.

4. Đồn trưởng các Đồn Biên phòng đóng trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo lực lượng của đơn vị, tổ chức tuần tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm

- Phối hợp với chính quyền địa phương nơi đơn vị đóng quân tăng cường công tác tuyên truyền khuyến cáo người dân không sử dụng chất cấm, dung cụ bị cấm trong khai thác thủy sản; phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng về Luật Thủy sản và các Văn bản liên quan.

- Kiểm tra, kiểm soát chủ động nắm tình hình, lập danh sách các đối tượng thường xuyên khai thác thủy sản bằng các phương tiện hủy diệt để tuyên truyền, giáo dục và quản lý; đồng thời vận động người dân chủ động giao nộp, không tàng trữ, sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm để khai thác thuỷ sản và thực hiện chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045

- Tăng cường công tác điều tra, xử lý các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán chất nổ sử dụng vào khai thác thủy sản.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Chủ trì, phối hợp lực lượng quản lý thị trường đẩy mạnh công tác kiểm tra, các cơ sở kinh doanh ngư, lưới cụ nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở có hành vi kinh doanh, buôn bán các công cụ, ngư, lưới cụ bị cấm và thực hiện chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045

- Quản lý chặt chẽ vật liệu nổ công nghiệp, tuyệt đối không để lưu thông trái phép ngoài thị trường.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh môi trường đối với các mô hình NTTS; tuyên truyền, khuyến cáo người dân không sử dụng các chất cấm gây ô nhiễm tài nguyên nước, trong nuôi trồng thủy sản, ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện; quản lý các sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng tin bài; chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Truyền thông; hệ thống truyền thông cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn liên quan, các quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về việc thực hiện chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn dân trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch. Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện kế hoạch.

9. Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng, vật nuôi

- Phân công cán bộ chuyên môn trực tiếp xuống cơ sở chăn nuôi thủy sản, phối hợp với các phòng, địa phương liên quan để triển khai thực hiện tập huấn, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật sản xuất cho các hộ tham gia mô hình NTTS; tham mưu tổ chức hội thảo, đánh giá kết quả các mô hình đăng ký.

- Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp kiểm tra các cơ sở nuôi trồng thủy sản; đề xuất các biện pháp, giải pháp việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- Hướng dẫn hoàn thiện về thủ tục, hồ sơ liên quan đề nghị hỗ trợ chính sách (nếu có) khi UBND các xã, thị trấn gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

10. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể cấp huyện:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hương Khê và các đoàn thể vận động phong trào nhân dân tích cực tham gia thực hiện chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Phối hợp các phòng, ngành, cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động hội viên, người dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động khai thác thuỷ sản, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân trong hoạt động đánh bắt.

Yêu cầu, các phòng, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập, các đơn vị báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- MTTQ huyện và các đoàn thể;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Trung tâm văn hóa -Truyền thông;
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ T. HÀ TĨNH

Phan Kỳ